

Số: 341 /BC-SVHTTDL

Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 4510/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 như sau:

I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng được tập trung quán triệt và tiếp tục triển khai thực hiện: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Đề án xây dựng chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 4333/KH-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2025; Công văn số 192/UBND-NC ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc rà soát, khắc phục sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 4510/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy

ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 2757/SVHTTDL-TTr ngày 21/11/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Triển khai, thực hiện nội dung Công văn 955/TTCP-C.IV ngày 11/9/2023 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 196/UBND-NC ngày 03/10/2023; Triển khai Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC (triển khai theo chế độ mật).

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã khởi kiện công ty Tiến Sang theo trình tự của Luật Tố tụng dân sự đến Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh và được Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý vụ án theo Thông báo số 291/TB-TLVA ngày 22/11/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” và Thông báo số 04/TB-TA ngày 09/3/2022.

+ Ngày 10/01/2023 Tòa án Nhân dân Thành phố Tây Ninh ban hành Bản án số 03/2023/DS-ST về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”. Kết quả Bản án: thu hồi số tiền không đúng quy định đối với đơn vị thi công: 1.864.170.480 đồng.

+ Ngày 19/01/2023 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh kháng cáo toàn bộ Bản án số 03/2023/DS-ST về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”. Kháng cáo được Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh chuyển đến Tòa án tỉnh và Tòa án tỉnh đang thụ lý.

+ Ngày 30/5/2023, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham dự phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án. Kết quả xét xử phúc thẩm: Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử lại theo quy định pháp luật.

+ Ngày 01/8/2023, UBND tỉnh đã tổ chức họp với các Sở, ngành về nội dung tiếp tục thực hiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng liên quan đến Đường vành đai Núi Bà Đen, UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung, thay đổi một số nội dung khởi kiện.

+ Ngày 30/8/2023, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh.

+ Hiện nay, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đang thụ lý, xử lý theo thẩm quyền.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai thực hiện Thông báo số 06-TB/BCĐT của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham, tiêu cực tỉnh về việc Thông báo Kết luận của Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh tại Phiên họp định kỳ của Thường trực Ban Chỉ đạo (phiên họp thứ 3) (triển khai theo chế độ mật).

- Báo cáo số 293/BC-SVHTTDL ngày 25/9/2023 về việc báo cáo kết quả công tác thể chế hoá chủ trương chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

Thanh tra Sở được giao nhiệm vụ tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện tham mưu Giám đốc Sở báo cáo theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: lồng ghép các nội dung triển khai trong cuộc họp cơ quan, cuộc họp chi bộ, cuộc họp công đoàn, bản tin nội bộ, tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử cơ quan và hệ thống văn phòng điện tử, ... Tổng số cuộc quán triệt, triển khai 28 cuộc với 3.038 lượt truy cập và người tham dự.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động, cụ thể như sau:

- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 kèm theo Quyết định số 550/QĐ-SVHTTDL ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 80/TB-SVHTTDL ngày 23/11/2022 về việc Thông báo điều chỉnh số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ hộp thư góp ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 548/QĐ-SVHTTDL ngày 12/12/2023 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023.

- Quyết định số 555/QĐ-SVHTTDL ngày 15/12/2023 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phân khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho Văn phòng Sở.

- Kế hoạch số 163/KH-SVHTTDL ngày 19/12/2022 về việc tự kiểm tra tài chính, tài sản công của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thông báo số 94/TB-SVHTTDL ngày 30/12/2022 về Lịch Tiếp công dân của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023.

- Quyết định số 613/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2022 của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 khối Quản lý hành chính.

- Quyết định số 621/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2022 của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy trình Tiếp công dân năm 2023.

- Kế hoạch số 05/KH-SVHTTDL ngày 11/01/2023 về Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023.

- Kế hoạch số 09/KH-SVHTTDL ngày 13/01/2023 về Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023.

- Công văn số 2681/SVHTTDL-VP ngày 14/11/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc báo cáo danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

- Kế hoạch số 22/KH-SVHTTDL ngày 30/01/2023 về Kế hoạch Tiếp công dân năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kế hoạch số 32/KH-SVHTTDL ngày 17/02/2023 về Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kế hoạch số 07/KH-SVHTTDL ngày 13/01/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.

- Quyết định số 95/QĐ-SVHTTDL ngày 01/3/2023 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành quy định danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

- Quyết định số 281/QĐ-SVHTTDL ngày 06/7/2023 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2023;

- Quyết định số 146, 282, 315/QĐ-SVHTTDL về công khai dự toán ngân sách năm 2023, công khai dự toán thu chi ngân sách quý 1, 2 năm 2023 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 161/QĐ-SVHTTDL ngày 14/4/2023 về công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 357/QĐ-CVHTTDL ngày 08/9/2023 về việc công khai Quyết toán ngân sách năm 2022.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- 100% các đơn vị trực thuộc và cơ quan Sở thực hiện rà soát, xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ (quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công...) đúng quy định, sát thực tế, nhất là lĩnh vực xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, tài chính, mua sắm trang thiết bị chuyên ngành...

- Thực hiện hoàn thành theo Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 233/UBND-NC ngày 02/02/2023 về việc thực hiện Kết luận số 03/KL-TTr ngày 17/01/2023 của Thanh tra tỉnh: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu ban hành Nghị quyết và Quyết định liên quan tiêu chuẩn, định mức là cơ sở pháp lý để toàn ngành căn cứ triển khai áp dụng, minh bạch, hiệu quả trong điều hành kinh phí. Ngoài việc tham mưu ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 UBND tỉnh và Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp tục rà soát việc xây dựng cơ chế, định mức có liên quan nhằm tạo điều kiện tốt hơn trong quá trình điều hành kinh phí của toàn ngành.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch theo Quyết định số 61/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 31/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thực hiện nghiêm túc những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm theo quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức.

- Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch ban hành Kế hoạch số 07/KH-SVHTTDL ngày 13/01/2023 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023; Thực hiện hoàn thành việc chuyển đổi vị trí công tác của 02 viên chức tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Tây Ninh và bảo tàng tỉnh Tây Ninh theo Kế hoạch.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Công khai, minh bạch về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và việc cấp phép, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và thực hiện tốt tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ứng dụng phần mềm một cửa điện tử.

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp đều thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản đúng quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng để tăng cường, nâng cao hiệu quả công vụ, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập danh sách người và báo cáo Thanh tra tỉnh công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: không phát sinh.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: không phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không phát sinh.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không phát sinh: không phát sinh.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không phát sinh.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: không phát sinh.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không phát sinh.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: không phát sinh.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: không phát sinh.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không phát sinh.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không phát sinh.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không phát sinh.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: không phát sinh.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Ban Thanh tra Nhân dân giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; thông báo, phổ biến, niêm yết công khai chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác tài chính, công tác cán

bộ và các văn bản liên quan đến chế độ, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức tuyên truyền Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Ban Thanh tra Nhân dân, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn Sở phát huy tích cực vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: không phát sinh.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: không phát sinh.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): không phát sinh.

7. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị

- Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân định kỳ 01 lần/tháng và đột xuất khi có yêu cầu của công dân. Ngoài ra, Giám đốc Sở phân công lãnh đạo và công chức Thanh tra Sở tiếp công dân thường xuyên để tiếp nhận và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đột xuất của công dân trong lĩnh vực thuộc ngành phụ trách (văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo) hoặc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở.

- Trong kỳ báo cáo, kết quả tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở: Trong kỳ báo cáo, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp công dân định kỳ 12 lượt nhưng không có công dân đến.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHƯNG

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân: Qua công tác thanh tra, kiểm tra trong ngành không có tình trạng tham nhũng, tiêu cực xảy ra.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Đạt yêu cầu.

2. Dự báo tình hình tham nhũng:

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...): không có ý kiến về nội dung này.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng: không có ý kiến về nội dung này.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở đã quan tâm phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong cơ quan đơn vị; sửa đổi, bổ sung, ban hành nội quy cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt việc thanh toán, trả lương qua tài khoản; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài chính theo quy định. Do đó, trong kỳ báo cáo không có trường hợp vi phạm nào xảy ra, góp phần ngăn chặn được tình trạng tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Đạt yêu cầu.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Thực hiện tốt.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: không có.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao vai trò và hiệu quả công tác tiếp công dân nhằm tiếp nhận, xử lý kịp thời tin báo, tố giác hành vi tham nhũng; từ đó chủ động phòng ngừa, kịp thời xử lý nghiêm khi phát hiện hành vi vi phạm xảy ra.

- Chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi tham nhũng mới phát sinh; đồng thời tăng cường chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc kiểm điểm xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thông qua các kết luận thanh tra, kiểm tra, thu hồi tiền sai phạm qua kết luận thanh tra (nếu có).

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 theo Hướng dẫn tại Công văn số 2354/TTCP-KHTH ngày 23/10/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024; Công văn số 3450/UBND-NC ngày 31/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024; Công văn 894/TTr-VP ngày 23/10/2023 của Thanh tra tỉnh về xây dựng Kế hoạch Thanh tra năm 2024.

- Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, các đoàn thể đối với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kiến nghị, đề xuất: không có.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở VH TTDL;
- Ông Ngô Thành Đồng - Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh;
- Các phòng khối QLHC thuộc Sở;
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- Công khai trên cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTr.



Trần Anh Minh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV/2023

Số liệu tính từ ngày 01/9/2023 đến ngày 31/10/2023

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	3
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	188
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0

26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0

35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	

43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0

51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0

	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0

	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0

	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
 (Số liệu tính từ ngày 01/9/2023 đến ngày 31/10/2023)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có nội dung báo cáo				
2					
...					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG^(*)
(Số liệu tính từ ngày 01/9/2023 đến ngày 31/10/2023)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có nội dung báo cáo						
2							
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)

NAM
★

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2023

Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023

(Kèm theo Báo cáo số:ngày 06 tháng 11 năm 2023 của TTVH)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	12
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	9
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	28
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3.038
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	8
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	7
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	120
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	120

27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	1
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	41
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0

	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0

	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0

63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0

68.2	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0

75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0

83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023)

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày 06 tháng 11 năm 2023 của TTVH)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có nội dung báo cáo				
2					
...					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG^(*)

(Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2023)

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày 06 tháng 11 năm 2023 của TTVH)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có nội dung báo cáo						
2							
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)